

Ngày 30/09/2025	2,870 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.9%	16.7%	31.1%

	Q3/25	
ROE	29.9%	+/- YoY ▲ 35.8%

	Q3/25		
DT thuần	173	QoQ ▲ 11.0	YoY ▼ 47.0
		▲ 6.5%	▼ 21.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	488	YoY ▼ 327
		▼ 40.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	87.9	QoQ ▲ 11.6	YoY ▲ 3.10
		▲ 15.3%	▲ 3.7%
	tỷ VNĐ		

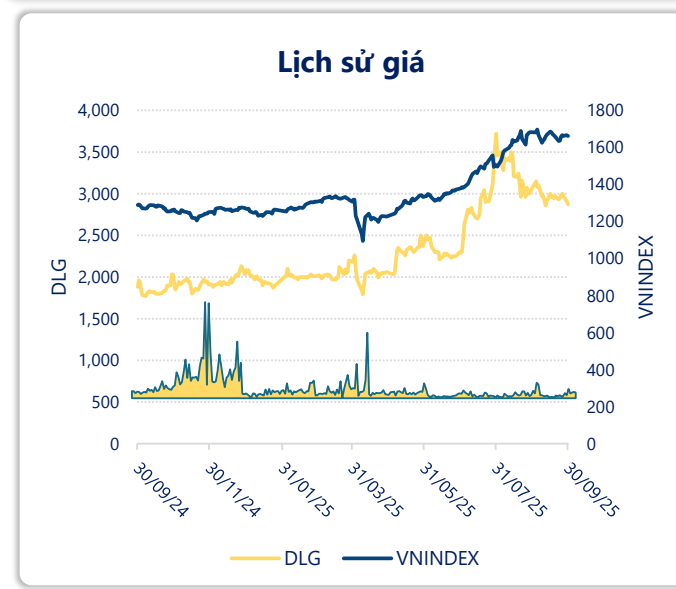
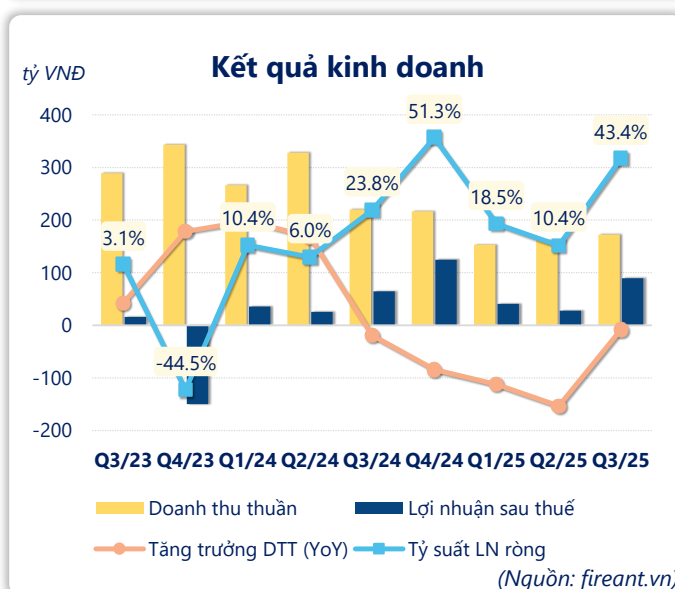
	9T 2025	
LN gộp	242	YoY ▲ 4.00
		▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	92.8	QoQ ▲ 52.1	YoY ▲ 28.4
		▲ 128%	▲ 44.1%
	tỷ VNĐ		

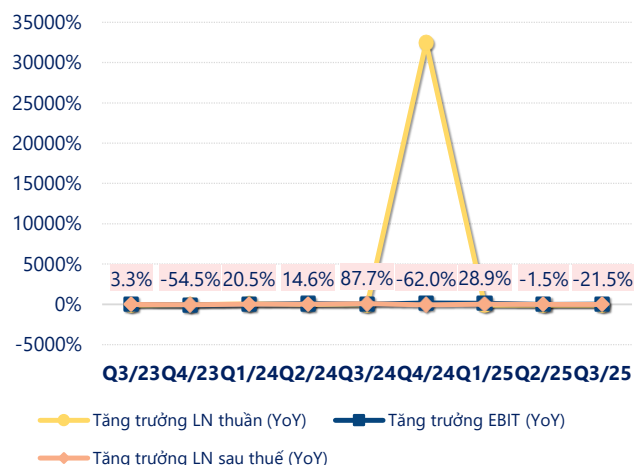
	9T 2025	
LN thuần	183	YoY ▲ 26.0
		▲ 16.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	89.6	QoQ ▲ 61.7	YoY ▲ 25.0
		▲ 221%	▲ 38.7%
	tỷ VNĐ		

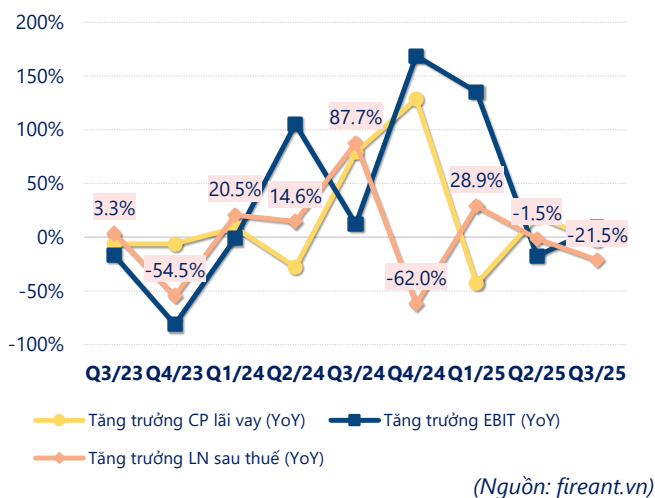
	9T 2025	
LN sau thuế	159	YoY ▲ 33.0
		▲ 26.3%
	tỷ VNĐ	



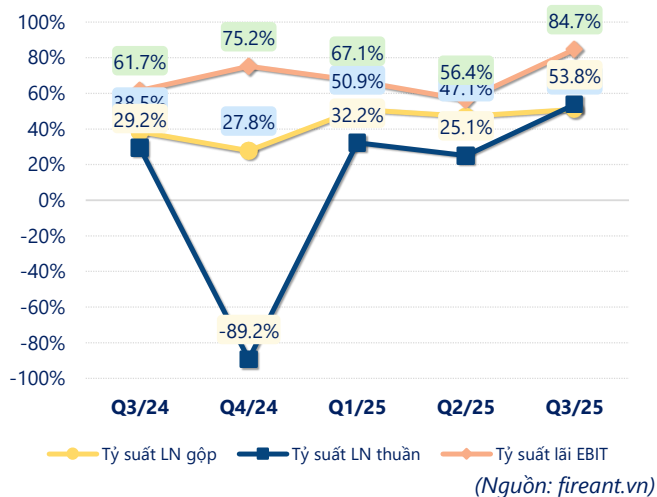
Tăng trưởng lợi nhuận



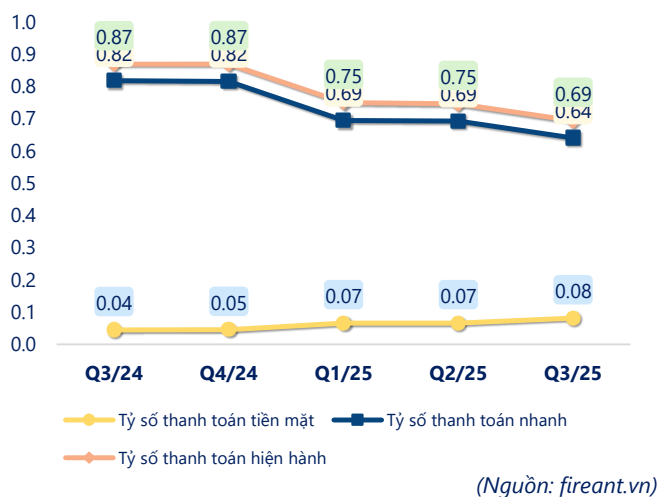
Tăng trưởng chi phí



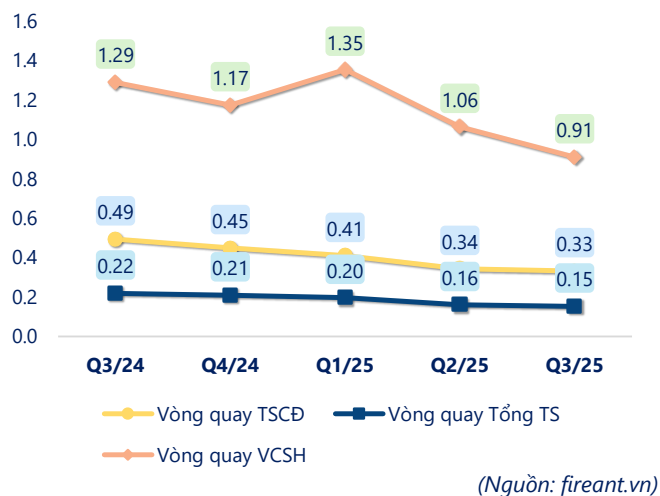
Tỷ suất lợi nhuận



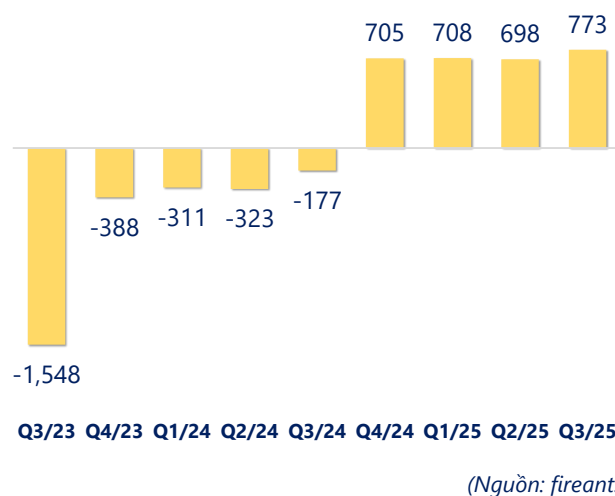
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	173	220	-21.6%	488	815	-40.2%
Giá vốn hàng bán	84.6	136	-37.8%	245	577	-57.4%
Lợi nhuận gộp	87.9	84.8	3.7%	242	238	1.6%
Doanh thu HĐTC	53.8	181	-70.3%	108	289	-62.6%
Chi phí TC	56.2	74.4	-24.5%	181	226	-19.8%
Chi phí lãi vay	56.2	73.9	-24.0%	173	225	-23.3%
LN trong công ty LKLD	0.09	0.09	1.2%	-0.06	-0.07	11.6%
Chi phí bán hàng	0.02	0.88	-98.2%	0.06	6.04	-99.0%
Chi phí QLDN	-7.16	126	-106%	-14.0	139	-110%
LN thuần từ HĐKD	92.8	64.4	44.1%	183	157	16.7%
Lợi nhuận khác	-2.75	-2.41	-14.2%	-15.4	-12.1	-27.2%
LN trước thuế	90.0	62.0	45.2%	167	145	15.8%
Lợi nhuận sau thuế	89.6	64.6	38.7%	159	126	26.3%
LNST của CĐ cty mẹ	74.8	52.5	42.5%	120	99.7	20.4%

(Nguồn: fireant.vn)

